



BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG GẠO

Báo cáo c p nh t b c tranh toàn c nh v tình hình s n xu t, b i n đ ng giá c , tình hình tiêu th và các đ báo v th tr ng g o trong n c và th gi i.

QUÝ I 2022

N i dung:
Minh Anh

Thi t k
Justin Bui

MỤC LỤC

TÓM TẮT	03
PHẦN 1:	
THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI	04
1. Sản xuất - Tiêu thụ	05
2. Tình hình sản xuất nhập khẩu	05
3. Diễn biến giá	10
PHẦN 2:	
THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM	12
1. Sản xuất	13
2. Tiêu thụ	14
3. Diễn biến giá	15
PHẦN 3:	
DỰ BÁO	17
PHẦN 4:	
HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH	19
PHẦN 5:	
CHÍNH SÁCH	22
1. Chính sách tại Việt Nam	23
2. Chính sách Thương mại	28
PHỤ LỤC	31

- Theo ước tính của nhiều tổ chức thế giới, sản lượng sản xuất gạo toàn cầu trong quý I tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.
- Chỉ số giá gạo FAO trung bình đạt 103 điểm trong tháng 3, tăng 0,5% so với tháng trước nhưng vẫn giảm 9,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong tuần cuối tháng 3, giá gạo một số nước có tỷ trọng xuất khẩu lớn ghi nhận sự chững lại. Giá gạo xuất khẩu của Thái Lan hiện đang cạnh tranh do đồng baht yếu, hiện gần bằng giá gạo Việt Nam.
- Trên thị trường thế giới, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đã tăng lên mức cao nhất 3,5 tháng qua do nhu cầu ổn định và chi phí vận chuyển tăng cao.
- Xuất khẩu gạo của Việt Nam đạt trên 1,5 triệu tấn trong quý I, tương đương trên 730,76 triệu USD, tăng 26% về khối lượng, tăng 12,7% về kim ngạch so với quý I/2021, giá trung bình đạt 486,2 USD/tấn, giảm 10,6%. Philippines vẫn dẫn đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, chiếm 44,7% trong lượng gạo xuất khẩu.
- Tại thị trường trong nước, lúa gạo các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long sôi động hơn trong tháng 3 khi giá lúa Đông Xuân tăng nhẹ so với tháng trước. Nông dân đã thu hoạch được 1/4 diện tích lúa Đông Xuân 2022.
- Trong quý đầu năm, giá cước vận chuyển đường biển tăng quá cao trong thời gian qua đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu gạo của các doanh nghiệp. Gạo Việt chỉ "hưởng lợi một chút" từ việc mặt bằng giá gạo tăng vì so với chi phí đầu vào, giá gạo đầu ra không tăng tương ứng.
- Theo Hiệp hội lương thực Việt Nam, chính sự bất ổn của thế giới trong quý I/2022 đã khiến các nước đều có nhu cầu tích trữ lương thực, đẩy giá lên cao chứ không phải do hàng hóa bị thiếu hụt.
- Các chuyên gia đều nhận định xu hướng giá đi lên khiến người bán có tâm lý chờ giá tốt mới bán ra trong khi các nước nhập khẩu lại muốn mua sớm. Mọi năm Philippines đến cuối tháng 5 mới mở hạn ngạch nhập khẩu gạo nhưng nay các dấu hiệu cho thấy họ sẽ nhập khẩu ngay từ tháng 4 nên tình hình tiêu thụ gạo trong quý II sẽ có nhiều thuận lợi.

PHẦN 1

THỊ TRƯỜNG GẠO THẾ GIỚI

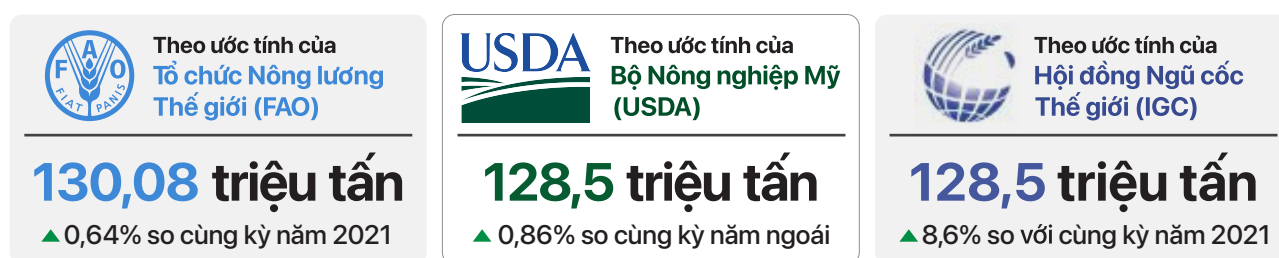


1. Sản xuất - Tiêu thụ

Trong quý I, số liệu từ các tổ chức thế giới đều cho thấy sản lượng sản xuất gạo toàn cầu đều tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước.

Cụ thể, theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), sản lượng sản xuất gạo toàn cầu quý I ước khoảng 128,5 triệu tấn, tăng 0,86% so với cùng kỳ năm ngoái. Đồng thời, Hội đồng Ngũ cốc Quốc tế (IGC) cũng ước tính sản xuất gạo toàn cầu quý I đạt 128,5 triệu tấn, tăng 8,6% so với cùng kỳ 2021.

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT GẠO THẾ GIỚI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



Tổ chức Nông lương Thế giới (FAO) ước tính sản lượng sản xuất gạo thế giới trong quý I khoảng 130,08 triệu tấn, tăng 0,64% so với cùng kỳ năm 2021. Về sản lượng tiêu thụ gạo toàn cầu, theo tính toán của FAO đạt 173,5 triệu tấn trong quý và tăng 1,8% so với cùng kỳ 2021. Còn theo IGC ước tính sản lượng tiêu thụ gạo trong quý ở mức 171,2 triệu tấn, tăng 0,96%.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ GẠO TOÀN CẦU 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021



2. Tình hình xuất nhập khẩu

a. Xuất khẩu



Thái Lan: Chủ tịch danh dự Hiệp hội các nhà xuất khẩu gạo Thái Lan (TREA) Chookiat Ophaswongse cho biết xuất khẩu gạo của Thái Lan dự kiến sẽ vượt 8 triệu tấn trong năm nay, do đồng baht yếu và nhu cầu tăng cao trên thị trường toàn cầu.

Theo ông Chookiat, lượng gạo xuất khẩu của Thái Lan đạt 1,5 triệu tấn trong 2 tháng đầu năm, tăng mạnh so với 900.000 tấn cùng kỳ năm 2021. Nếu Thái Lan có thể xuất khẩu trung bình 700.000 tấn/tháng, tổng sản lượng xuất khẩu có thể sẽ đạt ít nhất 8 triệu tấn trong năm nay, cao hơn mức 7 triệu tấn mà TREA dự báo. Giá trị xuất khẩu gạo ước tính đạt 130 tỷ baht (khoảng 3,88 tỷ USD), tăng so với mức 110 tỷ baht năm ngoái.

Ông Chookiat nhận xét giá gạo xuất khẩu của Thái Lan hiện đang cạnh tranh do đồng baht yếu, hiện gần bằng giá gạo Việt Nam. Giá gạo trắng 5% tấm của Thái Lan giao mạn tàu (FOB) được niêm yết ở mức 420 USD, bằng với giá gạo Việt Nam. Giá này cao hơn 20 USD so với mức 400 USD/tấn được ghi nhận vào đầu tháng này.

Ông Chookiat cho biết bất cứ lúc nào gạo Thái Lan được định giá ngang bằng với gạo từ Việt Nam, các nhà nhập khẩu ở các nước châu Á như Philippines, Malaysia và Trung Quốc đều mua gạo Thái Lan. Quan trọng hơn, thị trường xuất khẩu ở Trung Đông, chẳng hạn như Iraq, Iran và Saudi Arabia, đã trở lại trong năm nay.

Ông Chookiat cho rằng do dịch COVID-19 bùng phát ở Hong Kong (Trung Quốc) và Singapore, cũng như việc phong tỏa ở Thâm Quyến, (Trung Quốc), người tiêu dùng đang mua nhiều gạo Thái Lan hơn trong các siêu thị để dự trữ.

Theo thông tin từ Bộ Thương mại Thái Lan, nước này đã xuất khẩu 635.919 tấn gạo các loại trong tháng 2, tăng 38% so với tháng 1/2022 và tăng 56% so với cùng kỳ 2021; với Iraq, Senegal và Nhật Bản là những thị trường nhập khẩu chính.

Trong khi đó, nhu cầu từ Tây Phi đã giảm lại khi các nhà nhập khẩu chỉ mua lượng nhỏ và đồng thời chuyển hướng sang những nguồn cung có giá chào cạnh tranh hơn như Miến Điện, Pakistan và Ấn Độ. Bên cạnh đó, nhu cầu sôi động của Senegal trong tháng 2/2022 vừa qua dự kiến cũng sẽ vắng mặt do chính phủ nước này đã chính thức áp dụng mức giá trần bán ra trên thị trường tiêu thụ nội địa đối với mặt hàng gạo tấm nhập khẩu và do đó, nước này sẽ tạm ngừng nhập khẩu gạo tấm với số lượng lớn trong thời gian tới.



Campuchia: Báo chí Campuchia dẫn thống kê của Bộ Nông Lâm và Ngư nghiệp Campuchia cho biết, trong khoảng từ tháng 1-2/2022, Campuchia xuất khẩu tổng cộng 103.058 tấn gạo qua xay xát ra các thị trường thế giới, tăng 26.836 tấn (tương đương mức tăng 35,21% so với cùng kỳ) năm ngoái.

Hiện đang có nhiều mối quan ngại trong giới doanh nghiệp Campuchia về nguy cơ gián đoạn các chuỗi cung ứng bắt nguồn từ cuộc xung đột hiện nay, cũng như các lệnh trừng phạt lên Nga và các tổ chức, doanh nghiệp tại Nga. Về vấn đề này, Tổng thư ký CRF Lun

Yeng giải thích rằng hiện quốc gia Đông Âu này không phải là nước mua gạo chính của Campuchia, nhưng cuộc xung đột hiện tại và những sự kiện liên quan có thể gây gián đoạn đáng kể những tuyến đường vận tải vẫn được sử dụng để đưa nguồn ngũ cốc chủ chốt đi khắp nơi trên thế giới.

Theo thống kê của CRF, Campuchia xuất theo đường tàu biển khoảng 17.512 tấn gạo tới Nga trong giai đoạn 5 năm, từ 2017-2019, tương đương 0,549% tổng số 3,19 triệu tấn gạo xuất toàn cầu của nước này. Hồi năm ngoái, chỉ riêng thị trường Nga đã nhập khoảng 2.223 tấn gạo của Campuchia, với giá trị kim ngạch khoảng 1,96 triệu USD.

Trong tháng 1 và 2, Campuchia xuất khoảng 200 tấn gạo qua xay xát tới Nga, tương ứng mức kim ngạch 200.640 USD, chiếm 0,19% tổng lượng gạo xuất khẩu trong cả hai tháng của Campuchia.

Ngược lại, theo báo cáo của CRF, lượng gạo xuất khẩu của Campuchia sang Ukraine trong giai đoạn 2017-2021 chỉ khoảng 572 tấn.

Chủ tịch CRF Song Saran cho biết Campuchia đang chủ động đa dạng hóa các thị trường xuất khẩu gạo của nước này, với mục tiêu trọng tâm hướng đến các thị trường Trung Quốc Đại lục, Hong Kong (Trung Quốc) và Macau (Trung Quốc) cùng các nước ASEAN.

Theo ông Song Saran, chính sách của Campuchia được thúc đẩy bởi thực tế lượng gạo xuất khẩu đi châu Âu của Campuchia đang có xu hướng giảm dần vì khan hiếm các vận đơn tàu biển và giá vận tải tăng cao trong suốt 2 năm xảy ra đại dịch COVID-19.

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập nhiều gạo Campuchia nhất trong vòng hai tháng đầu năm 2022, với 56.385 tấn, tăng 49,84% so với cùng kỳ năm ngoái; tiếp theo là thị trường 20 nước châu Âu (26.507 tấn, tăng 39,54%).

 **n Đ :** Phân khúc gạo trắng non-basmati của nước này trong quý bị chi phối bởi nhu cầu nhập khẩu gạo trắng hàng loạt cho thị trường thức ăn chăn nuôi của Trung Quốc. Giá chào gạo trắng các loại kết thúc tuần ổn định, riêng giá chào gạo tấm vẫn tăng theo giá nội địa (dù đã được bù đắp phần nào do đồng rupee suy yếu so với đồng dollar). Các nhà nhập khẩu khu vực Tây Phi bắt đầu lo ngại nhiều hơn trước tình huống này.

Nhu cầu nhập khẩu gạo tấm của Trung Quốc đã nổi lên từ nhiều tháng qua khi mặt bằng giá bắp và lúa mì tăng cao, đặc biệt giữa bối cảnh xung đột địa chính trị Ukraine – Nga bùng nổ, nhu cầu này lại tiếp tục nóng lên do cung cấp hạn chế và giá nội địa tại các nước

xuất khẩu leo thang. Bên cạnh đó, thị trường cước tàu biển tăng mạnh (hiện đã xấp xỉ +50%) cũng trở thành một trong những nguyên nhân chính ảnh hưởng đến quyết định nhập khẩu của các thương nhân giao dịch đi thị trường Tây Phi.

Phân khúc gạo basmati tuần cuối quý I đã hạ nhiệt nhưng giá chào hiện vẫn được duy trì ở mức cao nhờ các giao dịch truyền thống hỗ trợ cũng như nguồn cung gạo hàng hóa hiện không còn nhiều. Dự kiến nhu cầu nhập khẩu gạo basmati của Iran sẽ giảm lại khi nước này bước vào kỳ nghỉ Năm Mới (Tết Ba Tư), bắt đầu từ ngày 20/3, và cước tàu biển tăng cao cũng là nguyên nhân làm hạn chế các giao dịch mới.



Pakistan: Theo Hiệp hội lương thực Việt Nam, Pakistan xuất khẩu 458.322 tấn gạo trong tháng 2/2022, bao gồm 80.145 tấn gạo basmati và 378.177 tấn gạo non-basmati, tăng 45,21% so với cùng kỳ năm 2021 và giảm 0,85% so với tháng 1/2022.



EU: Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của Liên minh Châu Âu (EU), tính từ ngày 1/9/2021 đến ngày 13/3/2022 của niên vụ 2021-2022 (1/9/2021 - 31/8/2022), EU đã xuất khẩu tổng cộng 180.396 tấn gạo xay xát, tăng khoảng 21% so với 149.235 tấn của cùng kỳ của niên vụ trước. Trong đó, xuất khẩu gạo Japonica đạt 120.779 tấn và xuất khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 59.617 tấn.



Myanmar: USDA dự kiến xuất khẩu gạo trong tháng 3/2022 của Myanmar ở mức 196.000 tấn, giảm 8,5% so với tháng 2/2022 và thấp hơn đến 85% so với cùng kỳ năm 2021, do hoạt động mậu biên với Trung Quốc bị thắt chặt trước tình trạng giá cước vận chuyển tăng cao cũng như biên giới Myanmar – Trung đóng cửa nhằm kiểm soát sự lây lan dịch bệnh COVID-19. Bên cạnh đó, cung cấp hạn chế, giá cước và chi phí nhiên liệu leo thang cùng với tình trạng thiếu hụt nguồn điện sản xuất cũng góp phần ảnh hưởng đến kết quả xuất khẩu gạo trong tháng 3/2022.

Trong tháng 2/2022, Myanmar đã xuất khẩu 214.200 tấn gạo các loại, giảm 32% so với tháng 1/2022 và tăng 83% so với cùng kỳ năm ngoái. Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu lớn nhất, theo sau là Philippines, Guinea.

b. Nh p kh u



Trung Qu c: Cơ quan USDA đã công bố bảng cân đối gạo mới nhất trong niên vụ 2022-2023 của Trung Quốc. Theo đó, nhập khẩu gạo trong năm của Trung Quốc tăng so với năm trước với mức dự báo từ cơ quan USDA là 5 triệu tấn, tăng so với ước tính 4,6 triệu tấn trong niên vụ 2021-2022. Cơ quan USDA kỳ vọng

Trung Quốc sẽ tiếp tục nhập khẩu gạo từ Ấn Độ và Pakistan, điều này cho phép các nhà nhập khẩu Trung Quốc tránh được hạn ngạch thuê quan (TRQ) trong năm 2022.

Theo các nguồn tin trong ngành, gạo nhập khẩu đang được sử dụng để làm thức ăn chăn nuôi và việc mua được thúc đẩy bởi giá cả. Giá gạo quốc tế được báo cáo dao động ở mức thấp. Cơ quan USDA đang kỳ vọng Trung Quốc sẽ mua gạo trong thời gian tới dựa trên giá gạo của thị trường quốc tế.



Philippines: Theo cơ quan Thống kê Philippines (PSA), tính đến ngày 1/1/2022, tổng dự trữ gạo của Philippines ở mức 1,859 triệu tấn, giảm 22% từ 2,378 triệu tấn so với vào ngày 1/1/2021 và giảm khoảng 20% so với 2,332 triệu tấn được ghi nhận trong cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, tồn kho hộ gia đình chiếm 991.560 tấn, tồn kho thương mại chiếm 659.560 tấn và tồn kho NFA chiếm 208.330 tấn.



Nhật Bản: Theo một thông báo trên trang web của Bộ Nông Lâm Ngư nghiệp Nhật Bản (MAFF), Nhật Bản đã mua và bán thành công tổng cộng 300 tấn gạo trong tổng số 5.920 tấn tại cuộc đấu thầu mua và bán đồng thời (SBS - CPTPP) lần thứ Sáu của năm tài chính 2021/22 (tháng 4/tháng 3), được diễn ra vào ngày 16/03/2022.



EU: Theo số liệu xuất nhập khẩu mới nhất của Liên minh Châu Âu (EU), tính từ ngày 1/9/2021 đến ngày 13/3/2022 của niên vụ 2021-2022, EU đã nhập khẩu tổng cộng 622.065 tấn gạo xay xát (trong đó, nhập khẩu gạo Japonica tổng cộng là 153.073 tấn và nhập khẩu gạo Indica đạt tổng cộng 468.992 tấn), tăng khoảng 1,4% từ mức 616.695 tấn của cùng kỳ niên vụ 2020-2021.



Bangladesh: Cơ quan USDA đã công bố bảng cân đối gạo mới nhất của Bangladesh trong năm thị trường 2022-2023. Theo bảng cân đối, mặc dù chưa đưa ra dự báo chính thức, nhưng cơ quan này đã nâng dự báo về diện tích thu hoạch, sản lượng gạo xay xát, tiêu thụ và tồn kho cuối kỳ so với ước tính chính thức trong năm thị trường 2021-2022. Ngoài ra, cơ quan USDA cũng hạ dự báo nhập khẩu gạo trong năm thị trường 2022-2023 so với dự báo chính thức.

Diện tích và sản lượng tăng so với năm trước. Cơ quan USDA dự báo diện tích thu hoạch và sản lượng gạo xay xát trong năm thị trường 2022-2023 của Bangladesh lần lượt là 11,75 triệu ha và 36,32 triệu tấn tăng so với mức 11,62 triệu ha và 35,85 triệu tấn trong năm thị trường 2021-2022.



Hàn Quốc: Đối với nhập khẩu gạo của Hàn Quốc trong năm thị trường 2022-2023, cơ quan USDA dự báo ở mức 450.000 tấn, không thay đổi so với mức

ước tính trước đó. Nhập khẩu gạo trong năm thị trường 2022/23 của Hàn Quốc bao gồm 210.000 tấn từ các TRQ 2022 và 240.000 tấn từ các hợp đồng TRQ 2023.

Tình trạng đấu thầu TRQ năm 2022 (Hợp đồng nhập khẩu aT): Tính đến ngày 18/3/2022, Tổng công ty thương mại nông sản và thực phẩm Hàng Quốc (aT) đã tổ chức ba đợt đấu thầu theo Hiệp định TRQ 2022 với tổng các hợp đồng là 25.112 tấn, giảm 68% so với cùng kỳ năm ngoái.

3. Diễn biến giá

Chỉ số giá gạo FAO trung bình đạt 103 điểm trong tháng 3, tăng 0,5% so với tháng trước, nhưng giảm 9,5% so với cùng kỳ năm ngoái.

CHỈ SỐ GIÁ GẠO THEO FAO (2014-2016=100)

	2017	2018	2019	2020	2021	Th3 2021	Th4 2021	Th5 2021	Th5 2021	Th7 2021	Th8 2021	Th9 2021	Th10 2021	Th11 2021	Th12 2021	Th1 2022	Th2 2022	Th3 2022	Th1 - Th3 2021-2022
CHỈ SỐ TẤT CẢ LOẠI GẠO	99,0	106,3	101,5	110,2	105,8	113,9	110,5	110,6	108,3	101,2	97,9	98,7	99,9	99,9	98,3	101,4	102,5	103,0	114,7 102,3
Chỉ số giá gạo Indica	100,4	107,7	100,6	114,4	112,2	122,3	118,6	118,6	115,2	106,5	102,8	103,8	104,9	104,1	102,0	104,4	105,3	106,3	123,1 105,3
Chỉ số giá gạo Aromatic	100,7	108,1	106,0	97,6	86,9	90,0	87,6	87,6	88,2	84,4	82,4	82,7	84,5	85,9	85,4	89,8	92,1	91,2	91,4 91,0
Chỉ số giá gạo Nhật Bản	80,4	90,7	80,4	89,6	101,4	97,7	96,8	99,4	101,5	103,6	102,7	103,1	104,8	108,1	109,3	113,4	113,9	116,8	95,9 114,7
Chỉ số giá gạo nếp	88,4	89,1	124,3	124,0	87,1	97,2	93,2	90,8	88,5	82,0	76,5	78,2	79,0	80,2	80,9	88,6	87,3	84,0	99,5 86,6

Bảng 1: Chỉ số giá gạo theo FAO tháng 3/2022 (Nguồn: FAO).

Theo tin từ Reuters, gạo 5% tấm xuất khẩu của Ấn Độ tuần cuối tháng 3 chào bán ở mức 367 - 370 USD/tấn, không thay đổi so với tuần trước đó.

Reuters dẫn lời một nhà xuất khẩu có trụ sở tại Kakinada, bang Andhra Pradesh (miền nam Ấn Độ) cho biết: “Vì chương trình phân phối lương thực có trợ cấp của Chính phủ mở rộng thêm 6 tháng nên nguồn cung cho thị trường trong nước sẽ tăng lên, giá dự báo sẽ chịu áp lực giảm trong thời gian tới”.

Với giá ngô trên thị trường quốc tế tăng cao, nhu cầu xuất khẩu gạo tấm của Ấn Độ để làm thức ăn chăn nuôi tiếp tục ở mức cao.

Thông tin từ Ấn Độ cho biết các nhà sản xuất thức ăn chăn nuôi ở Tây, Nam và Đông Nam Á đều có xu hướng gia tăng sử dụng gạo 100% tấm làm thức ăn chăn nuôi. Trong số những khách hàng tích cực mua gạo tấm của Ấn Độ, đáng chú ý nhất là Trung Quốc và Indonesia. Nhu cầu ngô của Bangladesh thường cũng rất cao, nên dự kiến nước này cũng sẽ tăng mạnh nhập khẩu gạo tấm Ấn Độ.

Trong khi đó, giá gạo 5% tấm xuất khẩu của Việt Nam được chào bán ở mức 400- 415 USD/tấn, giảm từ mức 415 - 420 USD/tấn một tuần trước đây.

Reuters dẫn lời một thương nhân ở TP HCM cho biết: "Nguồn cung trong nước đang tăng nhờ sản lượng vụ thu hoạch lúa đông xuân". Thương lái này cho biết thêm rằng chất lượng vụ này bị ảnh hưởng do mưa kéo dài trong thời gian thu hoạch.

Dữ liệu sơ bộ cho thấy 72.000 tấn gạo dự kiến sẽ được bốc xếp tại cảng TP HCM trong tuần đầu tiên của tháng 4, chủ yếu để chuyển đến Philippines và châu Phi.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam trong quý đầu tiên ước tính đã tăng 24% so với một năm trước, lên 1,475 triệu tấn, nâng doanh thu tăng 10,5% lên 715 triệu USD.

Giá gạo 5% tấm của Thái Lan giảm tuần này giảm xuống còn 408 - 410 USD/tấn, từ mức 408 - 412 USD cách đây một tuần.

Các thương nhân nước này cho biết nhu cầu ở nước ngoài đối với gạo Thái Lan đã bị giảm do không đủ tàu và giá cước vận chuyển cao.

Mặc dù giảm song giá gạo Thái Lan vẫn ở mức cao bởi nhu cầu gạo tấm trên thị trường trong nước để làm thức ăn chăn nuôi khá mạnh, do các vấn đề hậu cần cũng gây khó khăn cho việc nhập khẩu các ngũ cốc làm thức ăn chăn nuôi.

Tình hình nguồn cung vẫn không thay đổi với lúa gạo của vụ thu hoạch mới tuần này bắt đầu được bán trên thị trường.

Tại Bangladesh, giá gạo trong nước tuần này tăng, mặc dù được mùa và lượng dự trữ cao, do lạm phát trong tháng 2 đạt mức cao nhất kể từ tháng 10/2020.



PHẦN 2

THỊ TRƯỜNG GẠO VIỆT NAM



1. Sản xuất

a. Diện tích gieo trồng, thu hoạch

Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, tính đến ngày 15/3, cả nước gieo trồng được 2.959,7 nghìn ha lúa đông xuân, bằng 99,5% cùng kỳ năm trước. Trong đó, các địa phương phía Bắc đạt 1.048,8 nghìn ha, bằng 99,1%; các địa phương phía Nam đạt 1.910,9 nghìn ha, bằng 99,6%, riêng vùng đồng bằng sông Cửu Long đạt 1.507 nghìn ha, bằng 99,2%.

Đến nay, vùng đồng bằng sông Cửu Long đã cho thu hoạch 785 nghìn ha, chiếm 52,1% diện tích gieo cấy và bằng 114,8% cùng kỳ năm trước, năng suất ước tính đạt 71,8 tạ/ha, giảm 0,5 tạ/ha so với năm trước; sản lượng ước tính đạt 10,8 triệu tấn, giảm 165,2 nghìn tấn.

Đến ngày 15/3, vùng đồng bằng sông Cửu Long đã hoàn tất công tác thu hoạch lúa vụ mùa 2021-2022. Diện tích gieo trồng lúa mùa của toàn vùng đạt 171,2 nghìn ha, bằng 113,6% vụ mùa năm trước; năng suất lúa mùa toàn vùng đạt khá ở mức 51,6 tạ/ha, tăng 7,4 tạ/ha so với năng suất vụ mùa năm trước, sản lượng đạt 881,1 nghìn tấn, tăng 215,8 nghìn tấn.

b. Tình hình sâu, dịch bệnh, thiên tai

Theo báo cáo của Cục Bảo vệ thực vật (BVTV), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NNPTNT) vào tuần đầu tháng 4:

- **Rầy hời lúa:** Diện tích nhiễm 4.685 ha (giảm 809 ha so với kỳ trước, giảm 5.631 ha so với cùng kỳ năm trước); diện tích nhiễm nặng 1.872 ha đã phòng trừ trong kỳ 3.873 ha
- **Sâu cuốn lá nhỏ:** Diện tích nhiễm 2.102 ha (giảm 54 ha so với kỳ trước, tăng 192 ha so với cùng kỳ năm trước); đã phòng trừ trong kỳ 1.782 ha.
- **Sâu đục thân 2 chấm:** Diện tích nhiễm 1.783 ha (giảm 392 ha so với kỳ trước, giảm 15 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích nhiễm nặng 25 ha; đã phòng trừ trong kỳ 724 ha.
- **Bệnh đen lép hạt:** Diện tích nhiễm 12.826 ha (tăng 2.605 ha so với kỳ trước, giảm 1.591 ha so với cùng kỳ năm trước), diện tích nhiễm nặng 21 ha; đã phòng trừ trong kỳ 8.518 ha.

2. Tiêu th

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trong tháng 3 cả nước xuất khẩu 531.389 tấn gạo, tương đương 262,95 triệu USD, giá trung bình 494,8 USD/tấn, tăng cả về lượng, kim ngạch và giá so với tháng 2/2022, với mức tăng tương ứng 13,3%, 17,7% và 3,9%. Tuy nhiên, so với tháng 3/2021 thì giảm cả về lượng, kim ngạch và giá, với mức giảm tương ứng 1,4%, 9,6% và 8,3%.

Trong tháng 3, xuất khẩu gạo sang thị trường chủ đạo Philippines sụt giảm mạnh 56% cả về lượng và kim ngạch so với tháng 2, đạt 135.958 tấn, tương đương 62,19 triệu USD; và cũng giảm 12,7% về lượng, giảm 24,5% kim ngạch so với tháng 3/2021. Xuất khẩu gạo sang thị trường Trung Quốc tiếp tục tăng rất mạnh 114,6% về lượng và tăng 129,2% kim ngạch, đạt 96.317 tấn, tương đương 50,03 triệu USD; nhưng so với tháng 3/2021 thì giảm nhẹ 1,5% về lượng, giảm 5,3% kim ngạch.

Tính chung cả quý I/2022 lượng gạo xuất khẩu các nước đã tăng trên 1,5 triệu tấn, tổng giá trị đạt 730,76 triệu USD, tăng 26% về kim ngạch, tăng 12,7% về kim ngạch so với quý I/2021, giá trung bình đạt 486,2 USD/tấn, giảm 10,6%.

KHỐI LƯỢNG, GIÁ TRỊ VÀ GIÁ GẠO XUẤT KHẨU TRONG QUÝ 1/2022

(Số liệu: thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan).

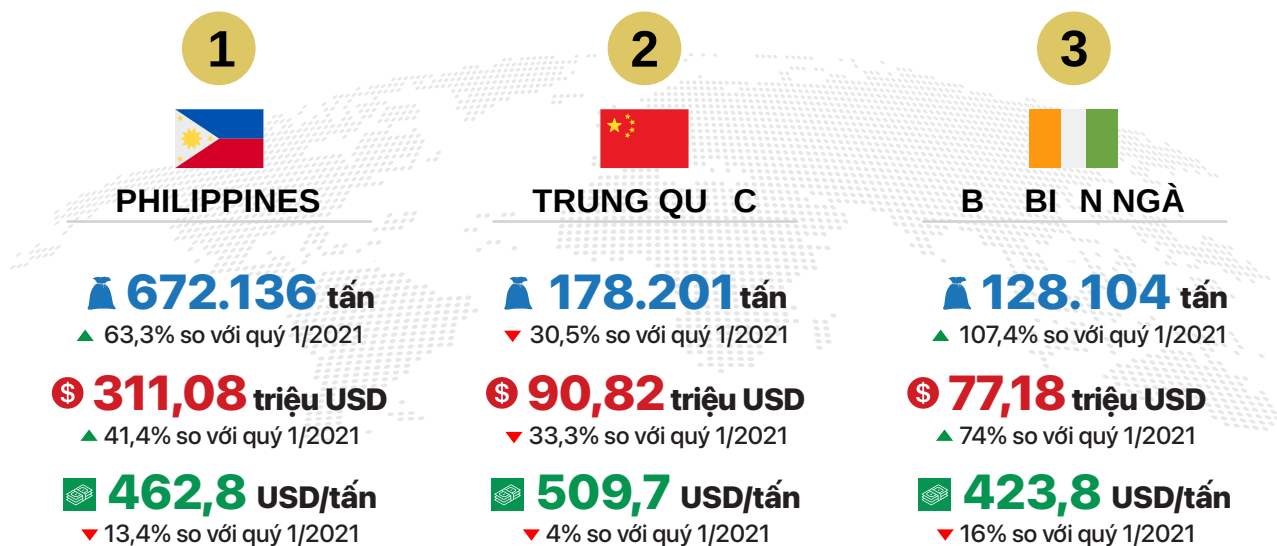
Khối lượng xuất khẩu	Kim ngạch xuất khẩu	Giá trung bình
1.500.000 tấn ▲ 26% so với quý 1/2021	730,76 triệu USD ▲ 12,7% so với quý 1/2021	486,2 USD/tấn ▼ 10,6% so với quý 1/2021

Philippines vẫn đứng đầu về tiêu thụ gạo của Việt Nam, chiếm 44,7% trong tổng lượng và chiếm 42,6% trong tổng kim ngạch gạo xuất khẩu các nước, đạt 672.136 tấn, tương đương 311,08 triệu USD, giá trung bình 462,8 USD/tấn, tăng mạnh 63,3% về lượng, tăng 41,4% về kim ngạch nhưng giảm 13,4% về giá so với quý I/2021;.

Tiếp sau đó là thị trường Trung Quốc chiếm trên 11,9% trong tổng lượng và chiếm 12,4% trong tổng kim ngạch, đạt 178.201 tấn, tương đương 90,82 triệu USD, giá trung bình 509,7 USD/tấn, giảm mạnh 30,5% về lượng, giảm 33,3% về kim ngạch và giảm 4% về giá so với quý I/2021.

Thị trường Bờ Biển Ngà đứng thứ 3 đạt 182.104 tấn, tương đương 77,18 triệu USD, giá 423,8 USD/tấn, tăng mạnh 107,4% về lượng và tăng 74% kim ngạch nhưng giảm 16% về giá so với cùng kỳ, chiếm 12,1% trong tổng lượng và chiếm 10,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu gạo của cả nước.

Nhìn chung, trong quý I/2022 xuất khẩu gạo sang đa số các thị trường tăng mạnh so với quý I/2021. Xuất khẩu sang các thị trường FTA RCEP đạt 967.596 tấn, tương đương 459,92 triệu USD, tăng 23,8% về lượng và tăng 9,8% kim ngạch. Xuất khẩu sang các thị trường FTA CPTTP đạt 116.560 tấn, tương đương 57,72 triệu USD, tăng 4,7% về lượng nhưng giảm 6,5% kim ngạch



3. Diễn biến giá

Trên thị trường thế giới, giá gạo xuất khẩu của Việt Nam đã tăng lên mức cao nhất 3,5 tháng qua do nhu cầu ổn định và chi phí vận chuyển tăng cao.

Cụ thể, gạo 5% tấm của Việt Nam được chào bán ở mức 415-420 USD một tấn, tăng 20 USD so với đầu tháng. Trung bình tháng 3 đạt 414 USD một tấn, tăng 16 USD một tấn so với tháng 2.

Trong khi đó, gạo tiêu chuẩn 5% tấm của Thái Lan ở mức 408-412 USD một tấn, giảm 16 USD so với đầu tháng. Nguyên nhân là đồng baht xuống thấp dẫn đến giá cạnh tranh

hơn và thúc đẩy doanh số bán hàng. Tuy nhiên, logistic vẫn là một thách thức đối với ngành gạo Thái Lan bởi không đủ tàu và giá cước vận chuyển cao.

Còn theo thống kê của Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), ngoại trừ khoảng 2 tuần giữa tháng 3, giá gạo xuất khẩu Thái Lan tăng mạnh, sau đó quay đầu giảm còn dưới mức 410 USD/tấn gạo 5% tấm thì gạo VN luôn duy trì mức giá cao nhất thị trường gạo thế giới với mức 415 - 420 USD/tấn (gạo Thái Lan cùng phẩm cấp 410 - 408 USD/tấn).

Trong tuần cuối tháng 3, giá lúa gạo Việt Nam quay đầu giảm nhẹ nhưng qua tuần đầu tháng 4 đã tăng trở lại với gạo 5% tấm xuất khẩu đạt 415 USD/tấn, cao hơn khoảng 12 - 15 USD/tấn so với đầu năm và khoảng 10 USD/tấn so với đầu tháng 3.

Tại thị trường trong nước, lúa gạo các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long sôi động hơn trong tháng 3 khi giá lúa Đông Xuân tăng nhẹ so với tháng trước. Nông dân đã thu hoạch được 1/4 diện tích lúa Đông Xuân 2022.

Cụ thể, tại An Giang, lúa IR50404 ở mức 5.600 đồng/kg, tăng 400 đồng/kg so với trung bình tháng 2; lúa chất lượng cao OM 5451 ở mức 5.700 đồng/kg, tăng gần 400 đồng/kg; gạo thường ở mức 11.000 đồng/kg; gạo thơm đặc sản jasmine ở mức 15.000 đồng/kg.

Tại Kiên Giang, giá lúa cũng tăng 400-500 đồng/kg so với tháng 2. Còn ở Vĩnh Long, giá lúa gạo ổn định.



PHẦN 3

DỰ BÁO



Trao đổi với báo chí mới đây, ông **Đ Hà Nam, Phó Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam** cho rằng chính sự bất ổn của thị trường gạo thế giới qua khi n các nước đều có nhu cầu tích trữ lương thực, đẩy giá lên cao chứ không phải do hàng hóa bị thiếu hụt.

Các chuyên gia đều nhận định xu hướng giá đi lên nên có tâm lý chờ giá tốt mới bán ra trong khi các nước nhập khẩu lại muốn mua sớm. Mọi năm Philippines đến cuối tháng 5 mới mở hạn ngạch nhập khẩu gạo nhưng nay các dấu hiệu cho thấy họ sẽ nhập khẩu ngay từ tháng 4 nên tình hình tiêu thụ gạo trong quý II sẽ có nhiều thuận lợi.

Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương) cũng cho biết trên thị trường thế giới, giá chào bán gạo xuất khẩu của Việt Nam duy trì ổn định. Trong quý I/2022, xuất khẩu gạo đi Trung Quốc giảm 30%, trong khi các thị trường khác có mức tăng đáng kể. Dự báo, trong tháng 4 và 5/2022, nhập khẩu gạo của Trung Quốc, EU, Indonesia và Philippines tăng so với trước đó. Đây là cơ hội để gạo Việt mở rộng xuất khẩu.



PHẦN 4

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP TRONG NGÀNH



Trong quý I/2022, giá cước vận chuyển đường biển tăng quá cao trong thời gian qua đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất khẩu gạo.

Trả lời báo chí, ông Phạm Thái Bình, Tổng Giám đốc CTCP Nông nghiệp Công nghệ cao Trung An cho rằng gạo Việt Nam chỉ "hưởng lợi một chút" từ việc mặt bằng giá gạo tăng vì so với chi phí đầu vào, giá gạo đầu ra không tăng tương ứng.

"Với doanh nghiệp xuất khẩu gạo, mang đặc trưng là mặt hàng nông sản có giá trị thấp, bị ảnh hưởng nhiều bởi giá cước vận chuyển đường biển tăng quá cao trong thời gian qua. Doanh nghiệp xuất khẩu không thể cộng tất cả giá cước vào giá bán mà phải đàm phán, chia sẻ với khách hàng để giữ thị trường. Chính vì vậy, hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp bị sụt giảm nhưng không có cách nào khác", ông Bình bày tỏ.

Tổng giám đốc một doanh nghiệp tại TP HCM chuyên xuất khẩu gạo thơm sang thị trường Mỹ cho hay nhu cầu thị trường này khá tốt với giá xuất khẩu khoảng 1.000 USD/tấn.

"Nhưng nghịch lý là DN phải tốn phí để xuất khẩu ủy thác từ 2-3 USD/tấn vì chưa có giấy phép xuất khẩu gạo. Giấy phép xuất khẩu gạo trong tình hình hiện nay là rất vô lý, cản trở DN khai thác thị trường cao cấp (sản lượng ít nhưng giá trị cao) nên cần phải loại bỏ", vị lãnh đạo công ty này đề nghị.

Cũng trong quý I, hầu hết doanh nghiệp gạo niêm yết đều tập trung vào tổ chức đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2022.



Tại **CTCP Nông nghiệp công nghệ cao Trung An (Mã: TAR):**

Thông qua việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh 2022 với chỉ tiêu doanh thu thuần 3.500 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 110 tỷ đồng. Đồng thời công ty cũng tạm dừng chuyển nhượng khu đất diện tích 10.904,8 m² tại quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ thuộc sở hữu của Trung An.



Tại **CTCP Lọc Trôi (Mã: LTG):**

Mới đây, công ty đã công bố tài liệu đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (dự kiến tổ chức vào ngày 14/4 tới) theo đó có một nội dung đáng chú ý đó là dời thời gian niêm yết cổ phiếu trên HOSE sang năm 2025, lùi 3 năm so với kế hoạch đã được cổ đông thông qua.

Theo lý giải của Lọc Trôi, điều kiện kinh tế, xã hội Việt Nam hiện nay và hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty vẫn đang gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19, không thuận lợi cho việc niêm yết cổ phiếu trên sàn HOSE.

Bên cạnh việc xin lùi thời gian chuyển sản thêm tối thiểu 3 năm, công ty cũng dự kiến trình kế hoạch lợi nhuận năm 2022 là 400 tỷ đồng, giảm 4,4% so với năm ngoái.

Công ty cũng dự kiến trình phương án thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành. Theo đó, nếu lợi nhuận tăng từ 0 - 10%, thưởng 10% chênh lệch lợi nhuận so với cùng kỳ; nếu lợi nhuận tăng từ 10 - 20%, thưởng tỷ lệ lên tới 15% chênh lệch giữa lợi nhuận kiếm được so với cùng kỳ; nếu lợi nhuận tăng từ 20% trở lên, mức thưởng lên tới 20%.

Ngoài ra, thù lao của Hội đồng quản trị công ty cũng được lên kế hoạch là 1% của lợi nhuận trước thuế, Ban Kiểm soát là 0,1% của lợi nhuận trước thuế.



Vào cuối tháng 3, **CTCP Tập đoàn Giống cây trồng Việt Nam (Vinaseed - mã: NSC)**

và Công ty Hệ thống Thông tin FPT (FPT IS) đã khởi động dự án triển khai bộ giải pháp chuyển đổi số doanh nghiệp (SPRO, CRM, DMS). Theo đại diện Vinaseed, dự án là một trong những mảnh ghép quan trọng trong lộ trình chuyển đổi số quản trị doanh nghiệp của tập đoàn, tạo đòn bẩy giúp đơn vị nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển ngày càng lớn mạnh.

Vinaseed định hướng thông qua việc chuyển giao các giải pháp số sẽ góp phần nâng cao toàn diện trải nghiệm khách hàng, mở ra cơ hội kinh doanh mới, tối ưu kênh phân phối dựa trên thông tin theo thời gian thực; cải tiến hiệu suất làm việc, tự động hóa quy trình, xây dựng văn phòng không giấy tờ, qua đó tiết kiệm thời gian và sử dụng tối ưu hóa nguồn lực.

Dự án triển khai trong vòng 8 tháng tại Tập đoàn Vinaseed và 5 công ty thành viên là Công ty cổ phần Giống cây trồng miền Nam, Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Quảng Nam, Công ty TNHH Lúa Gạo Việt Nam, Công ty CP Giống cây trồng Hà Tây và công ty CP Đầu tư và Phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao Hà Nam.

PHẦN 5

CHÍNH SÁCH



1. Chính sách tại Việt Nam

Đ xu t 6 gi ng lúa th m đ c h ng h n ng ch thu quan UKVFTA

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, chuẩn bị cho phiên họp Ủy ban Thương mại trong khuôn khổ Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Vương quốc Anh (UKVFTA), Bộ đã đề xuất với Bộ Công Thương bổ sung vào danh mục gạo thơm được hưởng hạn ngạch thuế quan 6 giống lúa thơm mới, đồng thời đưa ra khỏi danh mục 2 giống lúa thơm.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực tế thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam-Liên minh châu Âu (EVFTA) cho thấy, xuất khẩu gạo của Việt Nam vào EU hưởng hạn ngạch thuế quan chủ yếu là Jasmine 85, ngoài ra có ST5, ST20, các giống Nàng Hoa 9, VD20, RVT, OM 5451 có nhưng không nhiều.

Giống gạo thơm được quy định trong danh mục từ năm 2013 khi tiến hành đàm phán Hiệp định EVFTA.

Hiện nay, một số giống đã thoái hóa và không còn được đưa vào sản xuất để xuất khẩu. Bên cạnh đó, một số giống cho sản phẩm hạt gạo có màu đục, không trong nên không phù hợp với thị hiếu để xuất khẩu sang EU.

Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất điều chỉnh danh mục giống gạo thơm quy định. Theo đó, bỏ một số giống không còn sản xuất và bổ sung một số giống lúa thơm mới có tiềm năng xuất khẩu vào EU.

Thực tế một số giống lúa thơm mới có tiềm năng đã có lô hàng được xuất vào EU nhưng chưa được hưởng ưu đãi thuế trong hạn ngạch.

Cụ thể, đưa ra khỏi danh mục hai giống lúa thơm là OM4900 và Tài nguyên Chợ Đào; bổ sung vào danh mục 6 giống lúa thơm mới là ST24, ST25, Đài Thơm 8, OM18, OM7347 và Om9921.

Vụ Hợp tác quốc tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cũng cho biết, theo Hiệp định EVFTA, EU đang dành cho Việt Nam hạn ngạch gạo thơm là 30.000 tấn/năm với điều kiện phải có giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm theo đúng danh mục giống gạo thơm đã được liệt kê trong Hiệp định.

Theo Nghị định 103/2020/NĐ-CP quy định về chứng nhận chủng loại gạo thơm xuất khẩu sang Liên minh châu Âu, hiện nay phần xác nhận trong giấy chứng nhận chủng loại gạo

thơm đang dẫn chiếu theo Quy định thực thi của Ủy ban châu Âu số 2020/991 (quy định về quản lý và phân bổ hạn ngạch gạo riêng đối với Việt Nam).

Tuy nhiên, trong năm 2021, EU đã có sửa đổi bổ sung một số Quy định thực thi; trong đó, tích hợp các quy định về quản lý và phân bổ hạn ngạch gạo đối với Việt Nam vào Quy định thực thi số 2020/761 về hệ thống quản lý hạn ngạch chung của EU. Quy định này có hiệu lực từ 1/1/2022 và thay thế cho quy định số 2020/991.

Theo đó, trong phụ lục về giấy chứng nhận chủng loại gạo thơm với mã số hạn ngạch là 09.4731, khi xác nhận có dẫn chiếu theo quy định 2020/761.

Do đó, doanh nghiệp khi khai mẫu giấy chứng nhận thì cập nhật số quy định tham chiếu của EU là 2020/761 để thống nhất với quy định của EU và kiểm soát thông quan hải quan được thuận lợi.

Theo cam kết từ Hiệp định EVFTA, EU dành cho Việt Nam hạn ngạch 80.000 tấn gạo mỗi năm, gồm 30.000 tấn gạo xay xát, 20.000 tấn gạo chưa xay xát và 30.000 tấn gạo thơm.

Gia tăng lúa thơm, đa dạng chủng loại cho xuất khẩu

Theo Cục Trồng trọt, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ cấu giống vụ Đông Xuân 2021-2022 ở Đông Nam Bộ và Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục có chiều hướng dịch chuyển từ nhóm giống chất lượng trung bình, nếp sang nhóm lúa thơm, đặc sản nhằm đáp ứng nhu cầu xuất khẩu.

Vụ Đông Xuân 2021-2022 ở Đồng bằng sông Cửu Long, nhóm lúa thơm, đặc sản như Jasmine 85, ST, RVT, Tài nguyên và Nàng Hoa 9... chiếm tỷ lệ gần 33,3% tổng diện tích gieo cấy, tăng 11,3% so với Đông Xuân 2020-2021. Nhóm lúa chất lượng cao như: OM5451, Đài thơm 8, Hương Châu 6, OM18, OM9577, OM9582, OM4900, OM7347, OM6976... chiếm tỷ lệ 49,64%, giảm nhẹ gần 3%.

Đặc biệt nhóm lúa chất lượng trung bình như: IR50404, OM576, OC10... còn chiếm tỷ lệ 7,12%, giảm 2,38% so với Đông Xuân 2020-2021. Nhóm lúa nếp cũng giảm mạnh trên 4%, còn chiếm chưa đến 9%.

Tại các tỉnh Đông Nam Bộ nhóm giống lúa thơm, đặc sản cũng chiếm khoảng 11,69%, tăng 1,43% so với Đông Xuân 2020-2021. Nhóm giống lúa chất lượng cao chiếm khoảng gần 67%. Trong khi đó, nhóm giống lúa chất lượng trung bình còn chiếm khoảng trên 10%.

Nguyên nhân, trong gần một năm trở lại đây giá lúa gạo thơm và gạo chất lượng cao ổn định, bán được giá. Trong khi đó giá lúa nếp giảm thấp, có thời điểm bằng giống IR 50404 và chi phí đầu tư cao nên lợi nhuận giảm sâu.

Nhóm giống lúa chuyển đổi dần theo đề án Tái cơ cấu ngành hàng lúa gạo vừa phù hợp cho tiêu dùng trong nước vừa đáp ứng nhu cầu xuất khẩu và mang tính cạnh tranh cao theo hướng tích cực và bền vững đồng thời đảm bảo về các tiêu chí an ninh lương thực.

Theo Cục Trồng trọt, hiện nay có các giống lúa chịu mặn ở mức độ khá tốt từ 3-4‰ như: Một bụi đỏ, OM2517, OM9577, OM9955, OM5464, GKG14...; một số giống chịu được độ mặn từ 2-3‰ như: OM6976, OM5451, OM9921, OM5621, OM6677, ST5, AS996 ... hay một số giống lúa cực ngắn ngày (dưới 90 ngày), nhưng chưa được nhiều địa phương theo dõi, đánh giá để khuyến cáo đưa vào sản xuất.

Hiện nay, nhiều địa phương vùng Nam Bộ đã gieo cấy vụ Hè Thu 2022. Kế hoạch gieo sạ toàn vùng trong vụ này là 1.584 nghìn ha.

Với vụ này, Cục Trồng trọt khuyến cáo, các địa phương gieo cấy nhóm giống lúa chủ lực trắng trong, hạt dài như: Đài thơm 8, OM5451, OM6976, OM4900, OM7347, OM4218, Jasmine 85... đạt tỷ lệ từ 55-60%; nhóm giống thơm đặc sản: ST5, RVT, Nàng Hoa 9, VD 20... từ 15 - 20%; riêng nhóm lúa nếp phải dưới 10% trong cơ cấu giống.

Từ các nhóm giống lúa trên, tùy theo tiểu vùng sinh thái mà các địa phương sẽ chọn lựa cơ cấu giống cho địa phương mình. Diễn biến thị trường có một số thay đổi mang tính bất thường đối với nhóm giống lúa dành cho chế biến, địa phương cần được tiếp tục theo dõi và nhu cầu của doanh nghiệp để bố trí sản xuất hợp lý, tránh dư thừa, tồn đọng trong các vụ tiếp theo.

Ngành nông nghiệp cũng khuyến cáo nông dân tập trung cày ải, phơi đất, cải tạo mặt bằng, vệ sinh đồng ruộng và giãn cách giữa hai vụ ít nhất 3 tuần nhằm tránh lây lan các loại bệnh dịch hại từ vụ trước sang vụ sau.

Lượng giống sạ cần giảm xuống còn từ 80-100 kg/ha; áp dụng sạ lan hay bằng trang thiết bị sạ bằng máy, công cụ sạ hàng. Bên cạnh đó, các địa phương cần tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, tỷ lệ áp dụng và hiệu quả kinh tế của việc sử dụng giống lúa xác nhận, cày ải, áp dụng “1 phải 5 giảm”, cơ giới hóa trong thu hoạch lúa, thu hồi rơm, rạ tái sử dụng... để giảm chi phí trong sản xuất.

Xuất khẩu gạo vào Bắc Âu: Doanh nghiệp cần lưu ý gì?

EVFTA mở cơ hội xuất khẩu gạo chất lượng cao sang EU. Khai thác tiềm năng thị trường Bắc Âu. Tăng cơ hội cho hàng Việt Nam tại thị trường châu Âu.

Theo Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển, kiêm nhiệm thị trường Bắc Âu, mặt hàng tăng trưởng rõ rệt nhất trong mấy năm gần đây vào Bắc Âu là mặt hàng gạo. Kể từ khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực, lượng nhập khẩu gạo của Thụy Điển từ Việt Nam đã tăng lên đáng kể. Trong 9 tháng năm 2021, kim ngạch xuất khẩu gạo đạt khoảng 1,6 triệu USD, tăng 41% so với cùng kỳ năm 2020.

Do tác động tích cực của Hiệp định EVFTA, mặt hàng gạo của Việt Nam có lợi thế cạnh tranh hơn so với các đối thủ trên thị trường như gạo Ấn Độ, Thái Lan. Bên cạnh đó, Thương vụ cũng đã tích cực xúc tiến thương mại mặt hàng gạo, tuyên truyền, vận động doanh nghiệp nhập khẩu gạo Việt Nam để được hưởng lợi thuế quan.

Gạo nhập khẩu vào thị trường Bắc Âu chia ra làm ba loại chính: dùng cho người, làm thức ăn gia súc, và làm nguyên liệu cho chế biến tiếp.

Chú ý: Yêu cầu tiên quyết đối với chính phủ các thành viên Bắc Âu

Để gạo Việt Nam chinh phục tốt hơn thị trường Bắc Âu trong thời gian tới, Thương vụ Việt Nam tại Thụy Điển khuyến cáo, các công ty nhập khẩu đóng một vai trò quan trọng trong việc kiểm tra chất lượng và các thông số kỹ thuật an toàn thực phẩm của gạo, cũng như trong việc phân phối cho người tiêu dùng và người bán lại nhỏ hơn. Hầu hết các nhà nhập khẩu có mối quan hệ tốt tại các nước sản xuất và có thể thực hiện các hoạt động xay xát và đóng gói. Hầu hết thị trường gạo được cung cấp bởi một số lượng tương đối nhỏ các thương nhân và nhà nhập khẩu, nhưng thị trường gạo đặc sản bao gồm nhiều người chơi hơn thị trường gạo thông thường.

Các nhà nhập khẩu gạo rất đa dạng. Một số nhà xay xát và thương hiệu gạo tự tổ chức việc nhập khẩu, đôi khi thông qua các nhà môi giới. Đôi khi các nhà nhập khẩu cũng chính là các công ty thương mại, tự nhập khẩu và phân phối trong cửa hàng bán lẻ của mình.

Ngoài các nhà nhập khẩu, một lượng lớn gạo cũng được bán thông qua các công ty môi giới. Không giống như các nhà nhập khẩu, họ không trở thành chủ sở hữu của sản phẩm; thay vào đó, họ nhận hoa hồng khi bán gạo cho khách hàng.

Các nhà môi giới thường là các cá nhân hoặc công ty nhỏ. Mặc dù quy mô nhỏ, các nhà môi giới có thể chuyển nhượng một lượng gạo đáng kể. Họ chủ yếu tập trung vào nhu cầu số lượng lớn và gạo đặc sản có nhu cầu cao, nhưng với mạng lưới đủ rộng, họ có thể kinh doanh các loại cụ thể hơn hoặc thương mại công bằng và gạo hữu cơ.

Ngoài ra, các tập đoàn bán lẻ lớn của Bắc Âu như Coop, ICA... nhập khẩu gạo thông qua trung tâm nhập khẩu và sau đó phân phối cho hệ thống bán lẻ của chính họ. Họ có các nhãn hiệu riêng nhập khẩu và đóng các loại gói cho người tiêu dùng và nhà hàng.

“Một giải pháp thay thế có thể sử dụng ngay bây giờ hoặc trong tương lai để tìm kiếm thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho việc buôn bán gạo là các nền tảng như Rice Exchange, một thị trường kỹ thuật số toàn cầu. Rice Exchange nhằm tạo ra một sự tin cậy, giảm rủi ro và chi phí thấp hơn cho người mua và người bán thông qua công nghệ blockchain” – Thương vụ khuyến cáo.

Chuyển đổi là ưu tiên quy tắc

Gạo được nhập khẩu từ các nước phát triển, sau đó được chế biến và đóng gói tại các nước Bắc Âu trước khi đưa ra thị trường bán lẻ cho người tiêu dùng. Trong 3 nước Bắc Âu, chỉ có Thụy Điển và Đan Mạch có nhà máy chế biến gạo.

Một số công ty có mối liên hệ chặt chẽ hơn với phân khúc thực phẩm dân tộc, tập trung vào các loại gạo cụ thể hơn nhằm đáp ứng nhu cầu về hương vị truyền thống. Ví dụ, gạo nếp cái hoa vàng hay gạo nếp men xay của Việt Nam để phục vụ cho người tiêu dùng Việt Nam tại khu vực Bắc Âu.

“Đối với các nhà cung cấp gạo đặc sản, tốt nhất là nên thiết lập quan hệ đối tác vững chắc và tránh buôn bán gạo với số lượng lớn. Các nhà nhập khẩu, nhà xay xát và môi giới gạo có thể hữu ích khi nói đến khối lượng lớn hơn, nhưng việc bán gạo đặc sản cần có một mạng lưới tốt” – Thương vụ khuyến cáo. Đồng thời chia sẻ, nhìn chung, thị trường gạo đặc sản còn nhỏ và việc giới thiệu một sản phẩm gạo mới cần nhiều thời gian. Để tạo sự khác biệt cho sản phẩm so với các đối thủ cạnh tranh hoặc để đạt được sự ổn định với một sản phẩm thích hợp thực sự, cần phải tìm các đối tác phù hợp để đại diện cho sản phẩm của mình.

Yếu tố quan trọng nhất để gạo Việt chinh phục khu vực thị trường Bắc Âu, Thương vụ nhấn mạnh: “Chất lượng nhất quán là chìa khóa!”. Nếu sản xuất gạo với kích thước hạt cụ thể, mùi thơm hoặc đặc tính khác, cần phải có một quy trình sản xuất đáng tin cậy và

được quản lý tốt để đảm bảo mức chất lượng nhất quán. Nếu giống lúa và đặc tính sản phẩm không thể dễ dàng (tái sản xuất) ở một nơi khác do điều kiện khí hậu và đất đai cụ thể, có thể sử dụng nguồn gốc như một điểm bán hàng độc đáo khi giới thiệu sản phẩm.

Gạo đóng gói sẵn và các nhãn hiệu gạo ngoại có thể được bán thông qua các nhà bán buôn. Tuy nhiên, để tiếp thị thương hiệu của riêng, doanh nghiệp nên có sự hiện diện ở EU hoặc Bắc Âu. Nếu không, cần tìm đối tác để giúp quảng bá sản phẩm.

2. Chính sách thí điểm



Trung Quốc: Theo Reuters, việc phong tỏa do Covid tại Trung Quốc đã ảnh hưởng đến nguồn cung phân bón cho các tỉnh phía Đông Bắc nước này.

Trước khi vào gieo cấy vụ Xuân, việc thiếu hụt nguồn cung phân bón đang đe dọa đến vụ ngô và đậu tương năm nay. Thông thường, nông dân nước này sẽ chuẩn bị phân bón vào đầu tháng 4 và bón một tháng sau đó trong quá trình trồng trọt.

Tuy nhiên, các hạn chế liên quan đến Covid đã kích hoạt các quy trình kiểm soát chặt chẽ đối với việc di chuyển của người và hàng hóa qua các quốc gia, do đó ảnh hưởng đến việc giao hàng.

Trong khi đó, các tỉnh Đông Bắc của Trung Quốc bị ảnh hưởng nhiều hơn do nguồn cung phân bón bị gián đoạn vì họ không có đủ cơ sở sản xuất phân bón tại địa phương và phải dựa vào giao hàng từ các tỉnh khác.

Các tỉnh Hắc Long Giang, Cát Lâm, Liêu Ninh và khu vực nội Mông của Đông Bắc sản xuất hơn 40% ngô và một nửa đậu tương của Trung Quốc. Và các tỉnh này cũng là nhà sản xuất gạo Japonica chính.



Philippines: Theo Panay News, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp Philippines (DA) đang thúc giục các đơn vị địa phương (LGUs) thu mua lúa trong mùa thu hoạch và tăng cường nguồn dự trữ đệm của họ để có thể đối phó với các tình huống trong đại dịch và sự gia tăng bất ngờ về giá nhiều loại và các mặt hàng thiết yếu khác.

Ông lưu ý rằng chính phủ sẽ cung cấp các khoản vay ưu đãi cho các LGU thông qua Land Bank và Ngân hàng phát triển của Philippines.

“Điều này sẽ dẫn đến một quy trình thu mua cạnh tranh hơn trong quá trình thu hoạch

Palay - lúa, mà các thương nhân không còn chiếm ưu thế. Các LGU giờ đây sẽ mua, xay, xay xát, cất giữ và bán gạo cho các thành viên của họ” theo trích dẫn phát biểu của thư ký DA cho biết.

Các định mức dự trữ đệm đã được báo cáo sửa đổi từ 09 ngày trước đó thành 30 ngày.

Ủy ban Quản lý Quốc gia DA do Thư ký DA dẫn đầu đã thảo luận về thu mua thóc của LGU và các kế hoạch bền vững khác trong cuộc họp vào ngày 28 - 30/03/2022 tại thành phố Iloilo. Chương trình thu mua lúa thâm canh đang hướng tới 20 tỉnh sản xuất hàng đầu trong cả nước.

 **n Đ :** Mới đây, chính phủ Ấn Độ sẽ gia hạn “Chương trình phân phối gạo và ngũ cốc miễn phí trên cả nước” thêm 6 tháng nữa, cụ thể là đến cuối tháng 9/2022. Theo đó, chương trình này sẽ cho phép người nghèo tiếp tục tiếp cận được các mặt hàng lương thực thực phẩm cơ bản trong suốt thời khoảng thời gian đại dịch bùng nổ. Điều đó có nghĩa là chính phủ Ấn Độ sẽ đưa thêm một lượng lớn gạo hàng hóa ra thị trường nội địa và nguồn cung cho xuất khẩu theo đó cũng dồi dào hơn.

 **Indonesia:** Theo tờ Hindu Business Line đưa tin, Indonesia đã đình chỉ nhập khẩu nông sản từ Ấn Độ do chính phủ Ấn Độ không đăng ký các phòng thí nghiệm kiểm tra an toàn thực phẩm có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận phân tích (COA).

Theo Chủ tịch Hiệp hội các nhà xuất khẩu hàng hóa nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp Indonesia đã đình chỉ cấp phép khoảng 15 cơ quan cấp COA cho hàng nông sản xuất khẩu của Ấn Độ.

Bộ cũng lưu ý rằng COA do các phòng thí nghiệm ban hành đã được phê duyệt vào năm 2020 hiện không còn hiệu lực.

“Indonesia đã đưa ra thông báo cách đây 3-4 tháng. Trong khi các quốc gia như Việt Nam và Thái Lan đã đăng ký trước các phòng thí nghiệm cấp COA của họ, thì các cơ quan chức năng của Ấn Độ lại không đáp ứng được thời hạn. Việc nộp hồ sơ đăng ký nên được thực hiện thông qua đường ngoại giao. Nhưng các nhà chức trách đại sứ quán ở Jakarta đã không đăng ký đúng hạn,” quan chức này cho biết. Ông cho biết thêm “Nhiều chuyến hàng trên đường đến các cảng của Indonesia hiện đang đối mặt với nguy cơ bị dừng hoặc giữ lại.” Indonesia nhập khẩu gạo, đường, lúa mì, ngô, ớt, lạc và hành từ Ấn Độ. Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 1/2022, Indonesia đã nhập khẩu 207.000 tấn gạo từ Ấn Độ.



Liberia: Theo All Africa Global Media, chính phủ Liberia đã bác bỏ cáo buộc về tình trạng thiếu gạo ở nước này và đảm bảo rằng hoàn toàn không có tình trạng thiếu gạo và cảnh báo công chúng về bất cứ hình thức mua hoảng loạn.

Theo Bộ trưởng Thông tin, Văn hóa và Du lịch của nước này, kho dự trữ trong nước hiện tại là 181.493 tấn và đủ cho đến ngày 12/9/2022. Ông cũng cho biết thêm khoảng 37.000 tấn gạo dự kiến sẽ được bổ sung trong tháng 4 và không đề cập về nguồn cung cấp.”

Tuyên bố được đưa ra trong bối cảnh nhằm lấn nổ ra vào hôm thứ Ba, ngày 29/03/2022, giữa các nhà phân phối gạo và một số nhà tiếp thị sau khi các nhà phân phối từ chối bán sản phẩm của họ” trích dẫn lời của Bộ trưởng. Chính phủ quan tâm đến việc duy trì ổn định giá cả trong nước mặc dù giá gạo toàn cầu tăng.



DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Bảng 1: Chỉ số giá gạo theo FAO tháng 3/2022 (Trang 10)

NGƯỜI THAM KHẢO

Bộ Công Thương	Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA)
Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA)	Hội đồng ngũ cốc quốc tế (IGC)
Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO)
Cục Bảo vệ thực vật	Reuters
Tổng cục Hải quan	SSI Research
Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)	Riotimeonline
Bộ Tài nguyên và Môi trường	

BẢN QUYỀN

Báo cáo “Thị trường gạo quý I/2022” được biên tập viên mục Hàng hóa của VietnamBiz tổng hợp và trình bày. Các số liệu, thông tin và những phân tích được tổng hợp trong báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và không được sử dụng như lời khuyên cho việc tư vấn kinh doanh, tài chính và những lĩnh vực chuyên nghiệp khác.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Thông tin và tài liệu trong báo cáo được nỗ lực tổng hợp dưới dạng sẵn có một cách chính xác nhất có thể. Tuy nhiên, tác giả không đảm bảo tính chính xác, sự thích hợp hay đầy đủ của các thông tin và số liệu, đồng thời tuyên bố miễn trừ hoàn toàn trách nhiệm đối với các lỗi hoặc thiếu sót trong các thông tin và số liệu này.

GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

VietnamBiz sẽ không chịu trách nhiệm bồi thường đối với bất kỳ chi phí, tổn thất hoặc thiệt hại nào cho dù trực tiếp hay gián tiếp, có liên quan tới hoặc là hậu quả của việc sử dụng báo cáo, hoặc liên quan tới những thiếu sót, sai sót.

ĐỂ THEO DÕI NHỮNG BÁO CÁO GẦN NHẤT CỦA CHÚNG TÔI, XIN TRUY CẬP QR CODE:



Báo cáo thị trường gạo
năm 2021



Báo cáo thị trường gạo
tháng 1/2022



Báo cáo thị trường gạo
tháng 2/2022



Mục "Báo cáo ngành hàng" -
VietnamBiz

MỌI Ý KIẾN ĐÓNG GÓP VỀ BÁO CÁO THỊ TRƯỜNG, VUI LÒNG LIÊN HỆ VỚI:

Trịnh Huyền Trang

Thư ký tòa soạn phụ trách mục Hàng hóa – trang TTĐTTH VietnamBiz

Hotline: 099 522 2999

Email: info@vietnambiz.vn



Địa chỉ: Lầu 3 Tòa nhà COMPA Building, 293 Điện Biên Phủ, Phường 15, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh: Số 5, ngõ 38A, Phố Trần Phú, Phường Điện Biên, Quận Ba Đình, TP. Hà Nội

Hotline: 0938.189.222 **Email:** info@vietnambiz.vn

Vận hành bởi  VIETNEWS CORP